TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Thành.

Ông Phạm Văn Điểm.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Mỹ Duyên là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 73/2023/TLST - HNGĐ ngày 17/3/2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/8/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị M - Sinh năm 1990 (Có mặt).

Bị đơn: Anh Dương Văn S - Sinh năm 1985 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn ML, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Hà Thị M trình bày: Chị và anh Dương Văn S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi và về chung sống từ ngày 08/7/2011, nhưng đến ngày 27/10/2011 chị và anh S mới đến UBND xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống. Anh S ham chơi, thường xuyên uống rượu say rồi về nhà chửi bới, xúc phạm chị. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã được hai bên gia đình hòa giải, dàn xếp nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất từ tháng 5/2022 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ và

vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Dương Văn S theo quy định của pháp luật.

Về con cái: Chị và anh Sơn có 02 con chung là Dương Hà P - Sinh ngày 17/4/2012 và Dương Tuấn N - Sinh ngày 04/5/2019, kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, chị là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con, chị yêu cầu Tòa án giải quyết giao cả hai con cho chị chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và chị tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa anh Dương Văn S trình bày: Anh và chị Hà Thị M kết hôn và đăng ký kết hôn như chị Mi trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh không chăm lo cho gia đình vợ con mà thường xuyên uống rượu say. Từ tháng 5/2022 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị M khởi kiện ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị M trở về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con cái: Anh và chị Hà Thị M có 02 con chung như chị M trình bày là đúng. Nếu vợ chồng phải ly hôn thì anh đồng ý giao cả hai con cho chị M chăm sóc nuôi dưỡng, anh đồng ý với đề nghị của chị M về việc anh không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị M.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Hà Thị M được ly hôn anh Dương Văn S và giao cả 02 con là Dương Hà P và Dương Tuấn N cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị M về việc không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung, buộc chị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của chị M, anh S và giấy chứng nhận kết hôn giữa anh Dương Văn S và chị Hà Thị M, đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh S là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng ly hôn của chị M thấy rằng: Anh S thừa nhận mâu mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2020 và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị M là phù hợp.

[2]. Về con chung: Căn cứ lời trình bày của chị Hà Thị M, anh Dương Văn Sơn và giấy khai sinh của Dương Hà Phương và Dương Tuấn Nam đủ cơ sở xác định chị Mi và anh Sơn có 02 con chung là là Dương Hà P - Sinh ngày 17/4/2012 và Dương Tuấn N - Sinh ngày 04/5/2019. Xét đề nghị xin được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị M thấy rằng: Tại phiên tòa anh Dương Văn S đồng ý giao cả hai con cho chị M chăm sóc nuôi dưỡng, đề nghị của chị M phù hợp với nguyện vọng của cháu Dương Hà P. Mặt khác anh S và chị M đều trình bày kể từ tháng 5/2022 đến nay chị M là ngời chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con, các con được ăn học và chăm sóc đầy đủ về mọi mặt. Việc chị M không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị M về việc giao cả hai con cho chị M chăm sóc nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị M về việc không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản: Chị Hà Thị M và anh Dương Văn S không đề nghị Toà án giải quyết, nên về phần tài sản Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Chị Hà Thị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hà Thị M.

* Về hôn nhân: Chị Hà Thị M được ly hôn anh Dương Văn S.

* Về con cái: Giao cháu Dương Hà P - Sinh ngày 17/4/2012 và cháu Dương Tuấn N - Sinh ngày 04/5/2019 cho chị Hà Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hà Thị M về việc không yêu cầu anh Dương Văn S cấp dưỡng nuôi con.

Anh Dương Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

* Về án phí: Chị Hà Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0000428 ngày 17/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc.

Chấp nhận chị Hà Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị M và anh Dương Văn S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/8/2023.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NgọcLặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Vinh